

Bản án số: 3096/2024/DS-ST  
Ngày: 30-9-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng sử dụng  
thẻ tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Đinh Tình Thanh Phước
- Bà Võ Anh Thư.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1237/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15322/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16974/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Phát triển T

Địa chỉ: 25 bis Nguyễn Thị Minh K, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Tạ Thị Ngọc N, sinh năm 1985;

Địa chỉ liên hệ: 174 Phan Đăng L, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 21/9/2023.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Bà Yamila S

Địa chỉ: 45/17 Nam Kỳ Khởi N, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện và lời khai Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển T do bà Tạ Thị Ngọc N là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/3/2022, Ngân hàng TMCP Phát triển T ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với bà Yamila S theo hình thức cấp

thẻ MASTER Card với nội dung cụ thể: Hạn mức tín dụng 80.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, phương thức bảo đảm thẻ tín chấp.

Sau khi được cấp thẻ, bà Yamila S đã bắt đầu sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 18/3/2022, trong sao kê tháng 4/2022, chốt ngày 15/4/2022, đã sử dụng tổng số tiền là 79.000.000 đồng gần hết hạn mức thẻ tín dụng đã cấp. Sau đó bà Yamila Sahara thanh toán đúng hạn theo sao kê hàng tháng, liên tục 6 kỳ.

Tuy nhiên đến kỳ sao kê tháng 10/2022, chốt ngày 15/10/2022 (ngày đến hạn thanh toán là 31/10/2022, bà Yamila S đã không thực hiện việc thanh toán số tiền nợ gốc là 79.979.854 đồng hoặc thanh toán số tiền tối thiểu của sao kê và cắt đứt mọi liên hệ với Ngân hàng. Vì vậy, sao kê tháng 11/2022 (ngày đến hạn thanh toán là 01/12/2022) bị phát sinh phí chậm thanh toán, phí vượt hạn mức, lãi.

Kể từ ngày 31/12/2022, Ngân hàng đã ngưng sử dụng thẻ tạm thời do bà Yamila S không thanh toán dư nợ gốc hoặc số tiền thanh toán tối thiểu thẻ tín dụng liên tục 60 ngày (theo điểm 16.6 Điều 16 của Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng).

Đến ngày 31/01/2023, Ngân hàng đã chấm dứt sử dụng thẻ tín dụng và tiến hành các thủ tục thu hồi nợ đối với toàn bộ số nợ gốc 79.979.854 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà Yamila S trả nợ nhưng bà Yamila S cố tình lẩn tránh, cắt đứt liên lạc và không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho ngân hàng.

Do đó để đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Yamila S phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 09/8/2024 theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký là 176.036.396 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 79.979.854 đồng; lãi là 46.353.257 đồng, phí (chậm thanh toán, vượt hạn mức, thường niên) là 49.703.285 đồng. Tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 10/8/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

*\* Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo giao nộp chứng cứ, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Yamila S nhưng bà Yamila S đều không có mặt tại Tòa án để có ý kiến hoặc nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và nộp các tài liệu chứng cứ kèm theo. Đồng thời vắng mặt không lý do trong suốt quá trình tố tụng.*

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Tạ Thị Ngọc N có đơn xin xét xử vắng, có bản trình bày ý kiến vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Yamila S phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 30/9/2024 theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký là 179.796.544 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc là 79.979.854 đồng; lãi là 50.113.405 đồng, phí (chậm thanh toán, vượt hạn mức, thường niên) là 49.703.285 đồng. Tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán dứt nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Yêu cầu thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Yamila S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu*

*ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hiệu, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1 không có kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngân hàng TMCP Phát triển T có đơn khởi kiện yêu cầu bà Yamila S thanh toán số tiền gốc, lãi còn nợ của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã được ký kết giữa hai bên. Do vậy xác định đây là vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Yamila S có hộ khẩu thường trú tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị đơn đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa án tham gia tố tụng nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét: Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có Thông báo yêu cầu giao nộp chứng cứ nhưng vẫn không có mặt để giao nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và do Tòa án thu thập. Do đó, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét, Lời trình bày của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 17/3/2022, nguyên đơn và bị đơn có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kèm Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng HD Bank (“Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng”) theo hình thức cấp thẻ MASTER Card với nội dung cụ thể: Hạn mức tín dụng 80.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, phương thức bảo đảm thẻ tín chấp. Văn bản này còn có các nội dung về quyền, nghĩa vụ của các bên.

Quá trình sử dụng thẻ, bị đơn chậm thanh toán nên nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ, hiện bị đơn còn nợ gốc là 79.979.854 đồng và lãi phát sinh.

[5] Xét: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 17/3/2022 kèm Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng có hạn mức 80.000.000 đồng, là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa chủ thẻ là bà Yamila S và tổ chức phát hành thẻ là Ngân hàng TMCP Phát triển T. Hợp đồng này có mục đích, hình thức và nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 và quy định về hoạt động ngân hàng của Ngân hàng thương mại, về lãi suất trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, về chấm dứt cấp tín dụng, xử lý nợ được quy định tại Điều 91, Điều 95, điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2016 Quy định về hoạt động thẻ ngân hàng nên có hiệu lực.

[6] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo phiên họp, thông báo hòa giải, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà Yamila S vẫn không có mặt để giải quyết vụ án, mặc nhiên từ bỏ quyền lợi của chính mình, đồng thời phải chịu mọi hậu quả đối với việc vắng mặt này; Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được thỏa thuận tại Điều 23 của Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP Phát triển T nên có nghĩa vụ trả các khoản phí, nợ gốc và lãi phát sinh theo quy định tại Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 17 Thông tư 19/2016/TT-NHNN nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát triển T về việc bà Yamila S phải trả tiền nợ gốc 79.979.854 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2024): Nguyên đơn tính lãi trên tiền nợ vay theo mức lãi suất quá hạn 2.33%/tháng đối với dư nợ thẻ từ đến trước ngày 12/4/2023 và 2.75%/tháng đối với dư nợ thẻ từ ngày 12/4/2023 đến nay, theo các văn bản thông báo điều chỉnh lãi suất thẻ tín dụng đã được nguyên đơn phát hành là phù hợp quy định của tại Điều 5, Thông tư 14/2021/TT-NHNN. Vì vậy, tiền lãi tính đến ngày xét xử (30/9/2024) mà bị đơn phải trả theo yêu cầu của nguyên đơn là 50.113.405 đồng.

[8] Về mức phí sử dụng thẻ bị đơn còn nợ nguyên đơn là 49.703.285 đồng gồm phí vượt hạn mức, phí chậm thanh toán, phí thường niên được quy định tại điểm 4.4, điểm 14.11, điểm 14.13 của Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng HD Bank. Quy định này được thỏa thuận giữa các bên và phù hợp với quy định tại Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN. Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[9] Từ những phân tích trên, cần tuyên theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả nợ gốc: 79.979.854 đồng, lãi 50.113.405 đồng và phí sử dụng thẻ 49.703.285 đồng, tổng cộng là 179.796.544 đồng.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 203, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Luật thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Phát triển T.

Buộc bà Yamila S trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển T các khoản tiền còn nợ của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kèm Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng HD Bank) mà hai bên đã ký kết, gồm Nợ gốc 79.979.854 đồng, lãi tính đến xét xử (ngày 30/9/2024) 50.113.405 đồng và phí sử dụng thẻ 49.703.285 đồng, tổng cộng là 179.796.544 đồng. Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Yamila S còn phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Các bên thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Yamila Sahara phải chịu 8.989.827 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Phát triển T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát triển T 3.193.934 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0045029 ngày 12/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Phương**